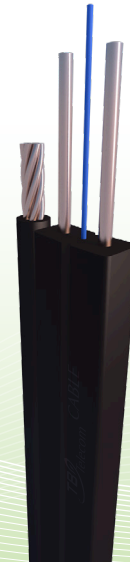
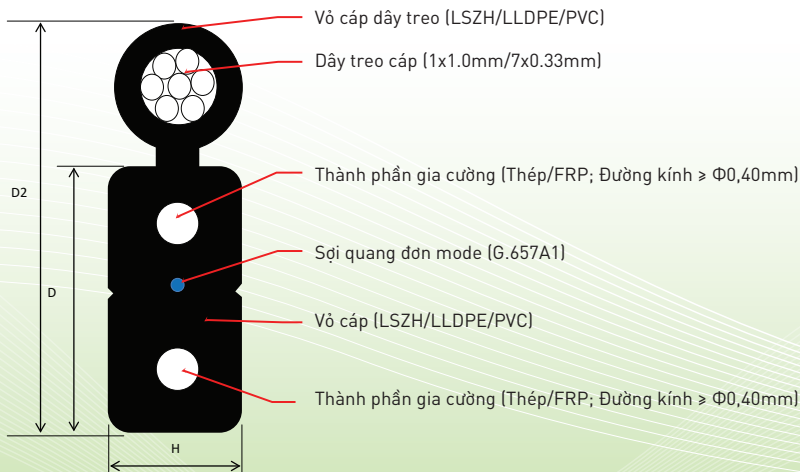


# 02 | DÂY THUÊ BAO QUANG ĐỆM CHẶT OUTDOOR

## ■ CẤU TRÚC CÁP



## ■ ỨNG DỤNG

- Lắp đặt ngoài trời, và kết nối từ tủ cáp/hộp cáp quang đến nhà khách hàng.
- Thiết kế phù hợp cho các hệ thống mạng cáp truy nhập GPON/CATV.

## ■ ĐẶC TÍNH VẬT LÝ, CƠ HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG

Thông số kỹ thuật	Chỉ tiêu
Số sợi quang	01 Fo ÷ 04 Fo
Kích thước thân dây [HxD]mm	[2.0mm x 3.0mm] ± 0.1mm
Kích thước bao gồm cả dây treo [HxD2]mm	[2.0mm x 5.0mm] ± 0.1mm
Trọng lượng (kg/km)	20 ÷ 21
Tải trọng lớn nhất khi lắp đặt	500N
Tải trọng lớn nhất khi làm việc	440N
Khả năng chịu nén tối đa	500N/5cm
Dải nhiệt độ khi lắp đặt	-5°C ÷ 65°C
Dải nhiệt độ khi làm việc	-10°C ÷ 65°C
Bán kính uốn cong nhỏ nhất khi lắp đặt	≥ 10 lần đường kính cáp
Bán kính uốn cong nhỏ nhất sau khi lắp đặt	≥ 20 lần đường kính cáp
Tuổi thọ cáp	≥ 10 năm

## MÃ MÀU SỢI QUANG VÀ LỚP NHỰA BỌC

### TUẦN THỦ TIA/EIA-598-A

Số sợi quang	Màu sợi quang
1	NA (màu bất kỳ)
2	Blue (xanh dương); Orange (cam)
4	Blue (xanh dương); Orange (cam); Green (xanh lá); Brown (nâu)

## ĐẶC TÍNH SỢI QUANG

Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Loại sợi: SM-ITU-T G.657A1
<b>*. Đặc tính hình học</b>		
Đường kính trường mốt tại 1310nm	μm	8.6 ± 0.4
Đường kính lớp phản xạ	μm	125 ± 0.7
Tâm sai trường mốt	μm	≤ 0.5
Độ không tròn đều của lớp phản xạ	%	≤ 10.
Đường kính lớp phủ ngoài	μm	245 ± 10 (không màu) 250 ± 10 (đã nhuộm màu)
<b>*. Đặc tính truyền dẫn</b>		
Suy hao tại 1550nm	dB/km	≤ 0.3
Suy hao tại 1310nm	dB/km	≤ 0.3
Suy hao tại 1490nm	dB/km	≤ 0.4
Hệ số tán sắc	ps/nm.km	≤ 3.5 tại 1285nm đến 1330nm ≤ 18 tại 1550nm
Hệ số PMD	ps/km <sup>1/2</sup>	≤ 0.2
Bước sóng tán sắc về không	Nm	1300 ≤ λ <sub>o</sub> ≤ 1324
Độ dốc tán sắc	ps/nm <sup>2</sup> .km	≤ 0.092
Bước sóng cắt	Nm	λ <sub>cc</sub> ≤ 1260
Suy hao uốn cong tại 1550nm (d = 15mm * 10 vòng)	dB	≤ 0.25
Suy hao uốn cong tại 1550nm (d = 10mm * 1 vòng)	dB	≤ 0.75
Điểm suy hao tăng đột biến	dB	max 0.1
<b>*. Đặc tính cơ học</b>		
Sức căng sợi quang	Gpa	≥ 0.69

\*. Sử dụng sợi quang của các hãng Corning, Fujikura, Sumitomo và Furukawa.

## THÔNG TIN IN NHÃN VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

- Các thông tin của cáp được in trên mỗi mét chiều dài tuần thủ tiêu IEEE P1222. Các thông tin khác sẽ được in theo yêu cầu của khách hàng.
- Chiều dài tiêu chuẩn: 1.000m đến 2.000m/bôbin hoặc đóng gói theo yêu cầu của khách hàng.